TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HC-ST
Ngày 27/4/2023
V/v "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quyết Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Tiến Dũng
2. Ông Phạm Ngọc Thảo

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 62/2022/TLST-HC ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐST-HC ngày 17/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HC ngày 04/4/2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Đoàn Thị C
Địa chỉ: Tổ 16, phường Nam C,thành phố C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Hồng P
Địa chỉ: Số nhà 174, đường Lê Đại H, Phường K,thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bị kiện: Văn phòng D.
Địa chỉ: Trụ sở khối 7, đường Trần H, phường Nam C,thành phố C, tỉnh Lào Cai.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức L – Chức vụ: Giám đốc Văn phòng D.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh H – Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng D. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N; Chị Nguyễn Thị N; Chị Nguyễn Thị N2; Chị Nguyễn Thị Kim N3.
Cùng địa chỉ: Tổ 16, phường Nam C,thành phố C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình bà Đoàn Thị C đang sử dụng một thửa đất ở có diện tích 400m^2 đã được UBND thị xã Cam Đường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là: GCNQSSDĐ) năm 1999 mang tên hộ ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Thị C, đến ngày 27/9/2022 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi, mục đích sử dụng đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất ở tại đô thị. Hiện nay các con của bà C và ông N là thành viên trong hộ gia đình đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà C và ông N có ý định cho tặng các con mỗi người một phần thửa đất mà hộ gia đình bà C và ông N đang sử dụng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 79 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, bà C đã nộp đơn đề nghị Văn phòng D đo đạc để tách thửa đất ở của gia đình thành 04 thửa, mỗi thửa 100m^2 để tặng cho các con. Ngày 20/10/2022, Văn phòng D ban hành văn bản số 825/VPĐK-ĐKCG về việc trả lại hồ sơ với lý do không đủ điều kiện để tách thửa đất.

Thửa đất của gia đình bà C có diện tích 400m^2, có cạnh bám mặt đường 23,99m, chiều sâu 17,11m, thửa đất được dự kiến tách thành 04 thửa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022 của tỉnh Lào Cai về điều kiện và hạn mức tách thửa đất ở tại đô thị thì thửa đất của bà C đủ điều kiện. Việc Văn phòng D lại hồ sơ tách thửa đất với lý do như trên là trái quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 49 Luật đất đai; Khoản 2 Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.

Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Văn phòng D phải thực hiện thủ tục tách thửa đất số 270, tờ bản đồ P2-24, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị của hộ gia đình bà C thành 04 thửa, một thửa mang tên bà C và 03 thửa mang tên ba người con.

Người bị kiện Văn phòng D trình bày:

Ngày 05/10/2022, Văn phòng D nhận được hồ sơ đề nghị tách thửa đất của hộ ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Thị C đối với thửa đất số 270, tờ bản đồ P2-24, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị thành 04 thửa đất mới, địa chỉ tại tổ 16, phường Nam C,thành phố C, tỉnh Lào Cai. Sau khi đối chiếu, kiểm tra hồ sơ ngày 20/10/2022, Văn phòng D ban hành văn bản số 825/VPĐK-ĐKCG về việc trả lại hồ sơ do không đủ điều kiện để tách thửa đất với lý do:

Căn cứ quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Lào Cai được công bố quy hoạch ngày 21/3/2019 tại biên bản họp về việc công bố nội dung đồ án quy hoạch chi tiết tổ hợp khu đô thị mới, công viên văn hóa vui chơi giải trí và thể dục thể thaothành phố C. Địa điểm: Phường K, Bắc Cường, Nam C, xã Đồng T,thành phố C, xã C và huyện B, tỉnh Lào Cai. Vị trí thửa đất số 270, tờ bản đồ P2-24 thuộc quy hoạch bố trí khu tái định cư.

Căn cứ khoản 1 Điều 8 quy định hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất; mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong

nghĩa trang, nghĩa địa; tách thửa, hợp thửa đối với đất ở, đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo quyết định số 07/2022/QD-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai quy định: *"Tách thửa đối với đất ở:*

1. Đối với những nơi đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt hoặc khu vực thực hiện theo quy chế đô thị đã được phê duyệt.

2. Chỉ được phép tách thành các thửa đất ở mới từ thửa đất ở đang sử dụng khi thửa đất mới được hình thành có cạnh tiếp giáp mặt đường đã được hoàn chỉnh theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, đồng thời đảm bảo đầy đủ diện tích và kích thước tối thiểu theo đúng quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt hoặc quy chế đô thị đã được phê duyệt".

Đối chiếu với quy hoạch trên, vị trí thửa đất đề nghị tách thửa nằm trong khu vực bố trí tái định cư, đến nay dự án chưa thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, thi công cơ sở vật chất do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 8 quy định thì thửa đất không đủ điều kiện tách thửa.

Như vậy, việc người sử dụng đất đề nghị Văn phòng D thực hiện tách thửa đất số 270, tờ bản đồ P2-24 thành 04 thửa là không thực hiện được, không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Văn phòng D đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N; Chị Nguyễn Thị N; Chị Nguyễn Thị N2; Chị Nguyễn Thị Kim N3 nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thời hiệu khởi kiện vụ án:

Theo đơn khởi kiện, bà Đoàn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Văn phòng D phải thực hiện thủ tục tách thửa đất số 270, tờ bản đồ P2-24, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị của hộ gia đình bà C thành 04 thửa, một thửa mang tên bà C và 03 thửa mang tên ba người con. Đây là hành vi hành chính

trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/10/2022 Văn phòng D ban hành văn bản số 825/VPĐK-ĐKCG về việc trả lại hồ sơ đề nghị tách thửa đất ở của hộ ông Nguyễn Văn N (Chồng bà Đoàn Thị C). Ngày 07/11/2022 bà C nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Như vậy, bà C khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C

[2.1] Về thẩm quyền thực hiện hành vi hành chính bị kiện:

Hộ bà Đoàn Thị C có đơn đề nghị tách thửa đất đối với quyền sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ. Đề nghị của bà C thuộc trường hợp đăng ký biến động về đất đai theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 95 Luật đất đai năm 2013. Theo quy định tại khoản 3 Điều 105 Luật đất đai năm 2013 quy định như sau: *"Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật này quyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai"*.

Ngày 07/01/2022, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 21/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên tỉnh Lào Cai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó thủ tục số 7 là thủ tục tách thửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Dất đai tỉnh Lào Cai hoặc Chi nhánh Văn phòng đất đai.

Như vậy, Văn phòng D trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ tách thửa, việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ tách thửa của hộ bà Đoàn Thị C là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về trình tự, thủ tục thực hiện hành vi hành chính bị kiện:

Ngày 05/10/2022, ông Nguyễn Văn N (chồng bà C) có đơn đề nghị tách thửa đất gửi Văn phòng D nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng D tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai.

Ngày 20/10/2022, Văn phòng D có công văn số 825/VPĐK-ĐKCG về việc trả lại hồ sơ đề nghị tách thửa đất ở cho hộ ông Nguyễn Văn N.

Như vậy, Văn phòng D tiếp nhận, xử lý hồ sơ tách thửa của bà Đoàn Thị C đã thực hiện thủ tục đăng ký biến động đúng theo trình tự quy định tại Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai.

[2.3] Về nội dung: Người khởi kiện bà Đoàn Thị C cho rằng việc Văn phòng D không thực hiện tách thửa đối với thửa đất của hộ bà C là trái quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 49 Luật đất đai; Khoản 2 Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật đất đai quy định như sau: *"2. Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử*

dụng đất hàng năm cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật".

Căn cứ theo quy định tại Điều 166, Điều 167 Luật đất đai 2013 thì quyền của người sử dụng đất bao gồm các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất. Trong trường hợp này hộ bà C đề nghị tách thửa đất đối với thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ, không phải thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 166, Điều 167, khoản 2 Điều 49 Luật đất đai 2013. Vì vậy, người khởi kiện cho rằng việc Văn phòng Dtrả lại hồ sơ tách thửa, không thực hiện thủ tục tách thửa là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật đất đai là không đúng.

Theo đơn đề nghị tách thửa của hộ bà C đề nghị tách thửa đất số 270, tờ bản đồ P2-24, diện tích 400m^2, tại tổ 16, phường Nam C,thành phố C, tỉnh Lào Cai (đã được cấp GCNQSDĐ) thành 04 thửa, mỗi thửa có diện tích 100m^2 vào mục đích để tặng cho các con. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng Dđã đối chiếu với quy hoạch chi tiết tổ hợp khu đô thị mới, công viên văn hóa vui chơi giải trí, thể dục thể thao thành phố đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 581/QĐ-UBD ngày 13/3/20188 và nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 được duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 24/02/2020. Như vậy, thửa đất của bà C đã thuộc quy hoạch dự án kèm theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm củathành phố C.

Quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Văn phòng D cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh thửa đất đề nghị tách thửa của hộ bà C thuộc quy hoạch chi tiết tổ hợp khu đô thị mới, công viên văn hóa vui chơi giải trí thể dục, thể thaothành phố C đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2019. Theo sơ đồ lồng ghép, thửa đất hộ bà C đề nghị tách thửa với ranh giới quy hoạch theo quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Lào Cai thì thửa đất đề nghị tách thửa nằm trong ranh giới quy hoạch bố trí khu tái định cư, tổng diện tích quy hoạch khu tái cư 23,67ha đã được phê duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh Lào Cai và được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai thông qua ngày 10/7/2019 tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND.

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn

mức công nhận quyền sử dụng đất, mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa, tách thửa, hợp thửa đối với đất ở, đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai quy định các trường hợp không được tách thửa đất bao gồm: *"Thửa đất bị thu hồi theo quy định của Luật Đất đai; Thửa đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Thửa đất đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thửa đất có tài sản gắn liền với đất, đang bị các cơ quan có thẩm quyền kê biên tài sản để thực hiện bản án có hiệu lực của tòa án; Thửa đất có công trình xây dựng kiên cố mà việc tách thửa có ranh giới làm phá vỡ kết cấu công trình xây dựng"*. Đối chiếu với quy định này thì đề nghị tách thửa của hộ bà Đoàn Thị C không nằm trong các trường hợp không được tách thửa.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 10/021/2022 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về tách thửa đối với đất ở như sau: "*Đối với những nơi đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt hoặc khu vực thực hiện theo quy chế đô thị đã được phê duyệt; Chỉ được phép tách thành các thửa đất ở mới từ thửa đất ở dang sử dụng khi thưa đất mới được hình thành có cạnh tiếp giáp mặt đường đã được hoàn chỉnh theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, đồng thời đảm bảo đầy đủ diện tích và kích thước tối thiểu theo đúng quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt hoặc quy chế đô thị đã được phê duyệt"*.

Đối chiếu với quy định trên, thì thửa đất bà Đoàn Thị C đề nghị tách thửa tuy không thuộc trường hợp không được tách thửa nhưng việc tách thửa của hộ bà C phải thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thửa đất đề nghị tách thửa của hộ bà C thuộc quy hoạch bố trí khu tái định cư được phê duyệt tại Quyết định số 581/QĐ-UBND nằm trong kế hoạch sử dụng đất của năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 24/02/2020. Vì vây, đề nghị của hộ bà C tách thửa đất thành 04 thửa đất ở, diện tích mỗi thửa 100m^2 là đủ điều kiện nhưng lại không phù hợp với quy hoạch và kế hoạch hàng năm được duyệt.

[3] Từ những phân tích trên xét thấy Văn phòng D trả lại hồ sơ tách thửa cho hộ bà C là có căn cứ theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 10/021/2022 của UBND tỉnh Lào Cai. Yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C về việc buộc Văn phòng Dphải thực hiện thủ tục tách thửa đất số 270, tờ bản đồ P2-24, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị của hộ gia đình bà C thành 04 thửa, một thửa mang tên bà C và 03 thửa mang tên ba người con là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Người khởi kiện bà Đoàn Thị C phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điểm i khoản 4 Điều 95, khoản 3 Điều 105; Điều 166; 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 19; 75 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung, một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C về việc buộc Văn phòng Dphải thực hiện thủ tục tách thửa đất số 270, tờ bản đồ P2-24, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị của hộ gia đình bà C thành 04 thửa, một thửa mang tên bà C và 03 thửa mang tên ba người con.

2. Về án phí: Người khởi kiện bà Đoàn Thị C phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận bà C đã nộp đủ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai số 0000257 ngày 23/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quyết Thắng